

## Vn-Index - 6 tháng



### BẤT CHẤP HỒI NHỆ CUỐI PHIÊN, THỊ TRƯỜNG VẪN ĐÓNG CỬA GIẢM SÂU

- Thị trường mở cửa giảm sâu và hồi nhẹ giữa phiên. Áp lực bán tiếp tục tăng cao trong cuối phiên chiều, tuy nhiên, lực cầu tiếp tục hồi vào phiên ATC giúp thị trường đóng cửa cao nhất ngày
- Hầu hết cổ phiếu đóng cửa cao hơn mức thấp nhất ngày, và VIC tăng tốt đã giúp thị trường hồi nhẹ. Tuy nhiên, hầu hết cổ phiếu vẫn đóng cửa giảm điểm mạnh
- Cổ phiếu khu công nghiệp tăng điểm tốt do được lợi từ chiến tranh thương mại
- Thanh khoản tăng: 21% cao hơn trung bình 20 phiên, và 7.6% cao hơn ngày giao dịch liền trước.
- Khối ngoại bán ròng 3 phiên liên tiếp, tập trung bán HPG (59 tỷ) MSN (46 tỷ) VJC (41 tỷ) E1VFN30 (36 tỷ) VHM (35 tỷ)

### Bản tin hàng ngày

- Chiến tranh thương mại tiếp tục diễn biến căng thẳng, trong đó:
  - + Mỹ coi Trung Quốc là nước thao túng tiền tệ sau khi nhân dân tệ mất giá kỷ lục so với USD và sẽ phối hợp với IMF để loại bỏ hành vi cạnh tranh không bình đẳng của Trung Quốc. Đây là lần đầu tiên Mỹ coi Trung Quốc là quốc gia thao túng tiền tệ kể từ năm 1994.
  - + Bộ Thương mại Trung Quốc thông báo ngừng mua nông sản Mỹ sau khi Trump áp thuế 10% với 300 tỷ USD hàng hóa.
- Nhân dân tệ xuống thấp nhất 11 năm
  - 1 USD đổi được 7,024 nhân dân tệ tại thị trường Trung Quốc, so với mức mở phiên là 6,999 nhân dân tệ. Tại Hong Kong, đồng nội tệ của Trung Quốc cũng giảm gần 2% xuống thấp kỷ lục, khi 7,109 nhân dân tệ đổi 1 USD.
- Hàng loạt ngân hàng tiến sát 'trần' tín dụng
  - Trong 6 tháng, tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng VPB MBB ACB TCB lần lượt là 11.5%, 11.6%, 8.8%, và 16%; gần chạm mức tối đa cho phép bởi NHNN là 16%, 17%, 17%, và 17%. Đây là dấu hiệu nữa cho thấy, tín dụng đang được đẩy ra nền kinh tế để kích thích tăng trưởng kinh tế.

### Giao dịch trong ngày

|                                 | Vn-Index   | HNX        | UPCOM      |
|---------------------------------|------------|------------|------------|
| Đóng cửa                        | 964.6      | 101.9      | 58.3       |
| Tăng/giảm (+/-)                 | ↓ -8.5 ↓   | ↓ -1.0 ↓   | ↓ -0.1 ↓   |
| Tăng/giảm (%)                   | ↓ -0.88% ↓ | ↓ -0.99% ↓ | ↓ -0.10% ↓ |
| Khối lượng giao dịch (triệu cp) | 170        | 43         | 28         |
| Tổng GTGD (tỷ)                  | 3,596      | 592        | 828        |
| GTGD nđt nước ngoài (tỷ)        | -240       | -27        | -19        |
| Cổ phiếu tăng giá               | 101        | 59         | 102        |
| Cổ phiếu giảm giá               | 208        | 88         | 88         |
| Cổ phiếu đứng giá               | 57         | 50         | 46         |
| PE*                             | 16.4       | 9.2        | 19.9       |
| PB*                             | 2.4        | 1.0        | 2.1        |
| Vốn hóa (ngàn tỷ)*              | 3,290      | 188        | 1,043      |

\*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

### Mỗi ngày 1 cổ phiếu

#### Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động - Mã: MWG

|                                  |         |
|----------------------------------|---------|
| Giá cổ phiếu tại ngày 06/08/2019 | 110,000 |
| PE hiện tại                      | 13.7    |
| Vốn hóa (tỷ)                     | 47,814  |

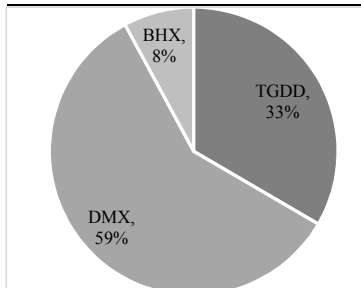
| Tỷ VND       | 2016A  | 2017A  | 2018A  | 2019E   |
|--------------|--------|--------|--------|---------|
| Doanh thu    | 44,613 | 66,340 | 86,516 | 108,468 |
|              | yoy    | 76.7%  | 48.7%  | 30.4%   |
| LNST         | 1,577  | 2,206  | 2,879  | 3,571   |
|              | yoy    | 47%    | 39.8%  | 30.5%   |
| Tỷ suất LNST | 3.5%   | 3.3%   | 3.3%   | 3.3%    |
| EPS          | 10,246 | 6,958  | 6,491  | 8,066   |
| P/E          | 10.69  | 15.74  | 16.87  | 13.64   |

Nguồn: FiinPro và kế hoạch kinh doanh 2019 của MWG

### CẬP NHẬT BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 2/2019: KHẢ QUAN

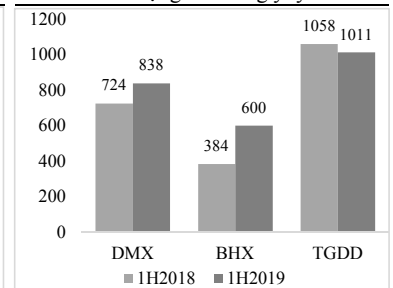
- Lợi nhuận tăng mạnh 47% do mở thêm cửa hàng và doanh thu mỗi cửa hàng tăng
  - + Doanh thu tăng 22% do:
    - 1) Mạng Thế Giới Di Động (TGDD) tăng tương 0% do thị trường điện thoại đã bão hòa. Số lượng cửa hàng TGDD giảm 47 từ 1,011 xuống còn 1,058 cửa hàng do MWG chuyển đổi từ cửa hàng TGDD sang cửa hàng Điện Máy Xanh (DMX)
    - 2) Mạng Điện Máy Xanh tăng 27% do số lượng cửa hàng tăng thêm 16% từ 724 lên 838 yoy và doanh thu trung bình mỗi cửa hàng tăng khoảng 7%
    - 3) Mạng Bách Hóa Xanh (BHX) tăng tới 171% do số lượng cửa hàng tăng 56% từ 384 lên 600 và doanh thu trung bình đạt ~1.6 tỷ/cửa hàng, tăng tới 30% so với quý 4/2018
  - + Lợi nhuận gộp tăng 23% và biên LN gộp giữ nguyên ở mức ~17.8%
  - + Hoạt động tài chính chuyển từ lỗ 34 tỷ sang lãi 28 tỷ nhờ lãi tiền gửi tăng mạnh
  - + Chi phí bán hàng và quản lý tăng 18.2%, thấp hơn mức tăng doanh thu nhờ doanh số trên mỗi cửa hàng tăng trưởng tốt và tỷ lệ chi phí cố định cao (thuê mặt bằng, nhân công)
  - + Do đó, LNST tăng trưởng 47%
- Chất lượng tài sản được cải thiện do:
- Dù số dư nợ vay tăng thêm 3,166 tỷ; nhưng dòng tiền từ sản xuất kinh doanh dương tới 4,090 tỷ, nên số dư tiền cũng tăng tốt là 5.626 tỷ lên mức 9,425 tỷ.

Cơ cấu doanh thu 1H2019



Nguồn: MWG

Số lượng cửa hàng yoy



Nguồn: MWG

**Khuyến cáo:** Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, s ơ suất, không chính xác trong tài liệu này